

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN K
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 30/2020/HNGĐ-ST
Ngày 16- 6-2020
V/v tranh chấp về xác định cha cho con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Khúc Trọng Quang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Đình Ngát

Bà Vũ Thị Quỳ

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Đào Quang Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện K, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 86/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2020 về việc “Xác định cha cho con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2020/QĐST- HNGĐ ngày 21 tháng 5 năm 2020, Quyết định hoãn phiên tòa số 20/2020/QĐST-HNGĐ ngày 05 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị L, sinh năm 1982; đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn 1, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng; nơi ở hiện nay: Thôn 7, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Sĩ L1, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn 7, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng, có mặt.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Anh Đào Xuân B, sinh năm 1979; nơi cư trú: Thôn 1, xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15 tháng 01 năm 2020 và các lời khai tại Tòa án nhân dân huyện K, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị L trình bày:

Chị Nguyễn Thị L và anh Đào Xuân B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K1 vào năm 2003. Trong quá trình chung sống được khoảng 7 - 8 năm thì phát sinh mâu thuẫn, chị L đã bỏ về nhà mẹ

đẻ ở và sau đó đến năm 2014 thì quen biết, có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Sĩ L1 và có 01 con chung dự định đặt tên là Nguyễn Thị Bảo A, sinh ngày 17 tháng 5 năm 2015. Đến ngày 29 tháng 8 năm 2019 thì chị L và anh B ly hôn theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 166/2019/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện K. Ngày 09 tháng 9 năm 2019 chị L và anh L1 đã làm thủ tục đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K1. Theo nội dung Giấy chứng sinh số 63 quyển số 09 ngày 17 tháng 5 năm 2015 của Bệnh viện K2 thể hiện chị L đã sinh 01 con gái vào ngày 17/5/2015. Phiếu kết quả phân tích AND số KQ 180399 ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền (GENTIS) kết luận anh Nguyễn Sĩ L1 và cháu Nguyễn Thị Bảo A có huyết thống cha con. Do vậy chị khởi kiện yêu cầu Tòa án xác định anh Nguyễn Sĩ L1 là cha đẻ của cháu Nguyễn Thị Bảo A.

Anh Nguyễn Sĩ L1 khai: Anh và chị L quen biết và có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2014, khi đó chị L chưa ly hôn với anh B nhưng cả hai đã sống ly thân khoảng 04 năm. Anh L1 và chị L chung sống với nhau đến năm 2015 thì chị L và anh có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo A sinh ngày 17 tháng 5 năm 2015. Do chị L và anh B chưa ly hôn nên anh và chị L chưa đăng ký kết hôn được. Sau đó chị L và anh B làm thủ tục ly hôn thì đến ngày 09 tháng 9 năm 2019 anh và chị L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K1, huyện K, thành phố Hải Phòng. Nay chị L có đơn khởi kiện đề nghị Tòa án xác định anh là cha đẻ của cháu Nguyễn Thị Bảo A, anh đồng ý.

Anh Đào Xuân B đã được Tòa án thông báo về việc thụ lý vụ án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng Tòa án mở phiên tòa xét xử lần hai anh B vẫn không có mặt để có ý kiến về yêu cầu khởi kiện của chị L nhưng anh B cũng đã có bản cam kết ngày 21 tháng 8 năm 2019 thể hiện việc chị L có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Sĩ L1 trong thời kỳ anh B và chị L sống ly thân. Cháu Nguyễn Thị Bảo A sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của anh B và chị L nhưng không phải là con chung của anh B và chị L.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn, bị đơn trong quá trình giải quyết vụ án đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan chưa chấp hành đúng quy định của pháp luật.

Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ thể hiện chị L và anh L1 có quan hệ tình cảm với nhau từ năm 2014 và có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo A sinh ngày 17/5/2015. Theo giấy chứng sinh của Bệnh viện K2 và kết quả xác định AND thì anh Nguyễn Sĩ L1 là cha đẻ của cháu Nguyễn Thị Bảo A. Do vậy, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng dụng khoản 4 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; khoản 2 Điều 227;

khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88; Điều 89; Điều 101; Điều 102 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, xác định anh Nguyễn Sĩ L1 là cha đẻ của cháu Nguyễn Thị Bảo A. Nguyên đơn được miễn án phí theo quy định, bị đơn phải chịu án phí theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Người có quyền lợi nghĩa vụ L1 quan là anh Đào Xuân B đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để anh B có mặt tại Tòa án trình bày ý kiến của mình về việc chị Nguyễn Thị L có đơn khởi kiện xác nhận anh Nguyễn Sĩ L1 là cha đẻ của cháu Nguyễn Thị Bảo A nhưng anh B vắng mặt tại phiên tòa hai lần không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Đào Xuân B.

[2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị L và anh Đào Xuân B kết hôn với nhau trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K1 vào năm 2003. Trong quá trình chung sống được khoảng 7 - 8 năm thì phát sinh mâu thuẫn, chị L đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở và sau đó đến năm 2014 thì chị L quen biết, có quan hệ tình cảm với anh Nguyễn Sĩ L1 và có 01 con chung là cháu Nguyễn Thị Bảo A sinh ngày 17 tháng 5 năm 2015. Do thời điểm này chị Nguyễn Thị L và anh Đào Xuân B chưa ly hôn nên cháu Bảo A được sinh ra trong thời kỳ hôn nhân của chị L và anh B. Đến ngày 29 tháng 8 năm 2019 thì chị L và anh B ly hôn theo Quyết định công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự số 166/2019/QĐST-HNGĐ của Tòa án nhân dân huyện K. Theo nội dung Giấy chứng sinh số 63 quyển số 09 ngày 17 tháng 5 năm 2015 của Bệnh viện K1 thể hiện chị L đã sinh 01 con gái vào ngày 17/5/2015. Phiếu kết quả phân tích AND số KQ 180399 ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền (GENTIS) kết luận anh Nguyễn Sĩ L1 và cháu Nguyễn Thị Bảo A có huyết thống cha con. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, chị Nguyễn Thị L, anh Nguyễn Sĩ L1 và anh Đào Xuân B đều thừa nhận và đề nghị Tòa án xác định anh Nguyễn Sĩ L1 là cha đẻ của cháu Nguyễn Thị Bảo A. Do vậy có đủ căn cứ để xác định anh Nguyễn Sĩ L1 là cha đẻ của cháu Nguyễn Thị Bảo A, phù hợp quy định tại Điều 88, 89, 101, 102 Luật Hôn nhân gia đình.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của chị L là xác định cha cho con chưa thành niên do vậy chị L được miễn án phí, anh Nguyễn Sĩ L1 phải chịu án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 4 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 147; khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 88, 89, 101, 102 Luật Hôn nhân và Gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Anh Nguyễn Sĩ L1 là cha đẻ của cháu dự định đặt tên là Nguyễn Thị Bảo A sinh ngày 17 tháng 5 năm 2015 (theo Giấy chứng sinh số 63 quyền số 09 ngày 17 tháng 5 năm 2015 của Bệnh viện K).

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị L được miễn án phí dân sự sơ thẩm, trả lại cho chị Nguyễn Thị L 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí chị L đã nộp theo biên lai số 0008844 ngày 03/02/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện K, thành phố Hải Phòng. Anh Nguyễn Sĩ L1 phải chịu 300.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Người có quyền lợi nghĩa vụ L1 quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ về phần bản án hoặc quyết định có L1 quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ.

Nơi nhận:

- TAND, VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện K;
- Chi cục THADS huyện K;
- UBND xã K1; huyện K;
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Khúc Trọng Quang

